

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **77**/2026/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày **31** tháng **7** năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng và mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho lực lượng dân phòng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Xét Tờ trình số 370/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng và mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho lực lượng dân phòng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 356/BC-PC ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng và mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho lực lượng dân phòng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng và mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho lực lượng dân phòng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. UBND xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

2. Lực lượng dân phòng của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng

1. Tiêu chí thành lập Đội dân phòng: Mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Đội dân phòng.
2. Tiêu chí số lượng thành viên Đội dân phòng:
 - a) Số lượng thành viên Đội dân phòng được bố trí theo quy mô nhân khẩu thường trú của từng thôn, tổ dân phố.
 - b) Các thôn, tổ dân phố có quy mô dân số dưới 1.500 nhân khẩu thường trú, bố trí 03 thành viên, gồm: 01 Đội trưởng, 01 Đội phó và 01 Đội viên.
 - c) Các thôn, tổ dân phố có quy mô dân số từ 1.500 nhân khẩu thường trú trở lên, cứ tăng thêm đủ 500 nhân khẩu thường trú thì được bố trí thêm 01 Đội viên.

Điều 4. Mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên đối với lực lượng dân phòng

1. Đội trưởng Đội dân phòng: 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng.
2. Đội phó Đội dân phòng: 0,4 mức lương cơ sở/người/tháng.

Trường hợp Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng kiêm nhiệm chức danh khác thì được hưởng 100% mức phụ cấp, hỗ trợ hằng tháng theo chức danh có mức phụ cấp, hỗ trợ cao nhất; chức danh còn lại được hưởng 50% mức phụ cấp, hỗ trợ hằng tháng theo quy định. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

3. Mỗi Đội dân phòng được hỗ trợ 2.000.000 (hai triệu) đồng/năm để chi phí cho hoạt động thường xuyên của Đội dân phòng.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách thành phố bố trí dự toán kinh phí để thực hiện chi hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho lực lượng dân phòng quy định tại Điều 4 của Nghị quyết theo phân cấp ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố:
 - a) Triển khai thực hiện Nghị quyết.
 - b) Quyết định số lượng Đội dân phòng cần thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng tại thôn, tổ dân phố đến từng đơn vị hành chính cấp xã. Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Đội dân phòng và từng thành viên Đội dân phòng. Ưu tiên thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy



định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia Đội dân phòng. Tại thôn, tổ dân phố đã công nhận Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng.

c) Chỉ đạo Công an thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường kiểm tra việc bố trí lực lượng theo quy mô dân số, điều kiện địa bàn và yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (*như nơi có nhiều chợ, trung tâm thương mại, cảng cá, nơi tập trung đông người, khu vực miền núi phương tiện chữa cháy khó tiếp cận...*); định kỳ đánh giá tính phù hợp của tiêu chí, hiệu quả sử dụng ngân sách để kịp thời đề xuất điều chỉnh khi có biến động lớn về dân số, địa giới hoặc yêu cầu nhiệm vụ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP Chính phủ; VP Chủ tịch nước;
- Vụ Pháp chế: Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND; UBNDTQVN thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Công an thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Đảng ủy; HĐND, UBND, UBNDTQVN các xã, phường;
- UBND đặc khu Hoàng Sa;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng; Trung tâm VHVN (VTV8); Chuyên đề CA TPĐN; Công TTĐT thành phố; Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng